

Số: 207 /TB-QBVR

Điện Biên, ngày 04 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng thuộc lưu vực nội tỉnh năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BQL rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mường Phăng;
- Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Chà; Tuần Giáo.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ số tiền được uỷ thác của các nhà máy thủy điện và nhà máy nước sạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (nội tỉnh), về chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2019; Tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2019 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phối hợp với Chi cục kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm và Ủy ban nhân dân các xã có diện tích rừng cung ứng DVMTR;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo tiền chi trả tiền DVMTR bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng thực hiện chi trả cho các chủ rừng theo quy định như sau:

I. Đơn giá các Nhà máy thủy điện, Nhà máy nước năm 2019

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
1	Công ty Điện Lực Điện Biên (Nhà máy thủy điện Thác Báy)	5.467,38116	55.851	
	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận thuộc lưu vực Sông Đà theo QĐ số 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên	2.724,0289	64.786	

2	Nhà máy thủy điện Thác Trắng	2.743,35226	193.837	
3	Nhà máy thủy điện Nà Loi	5.540,77816	279.363	
	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận thuộc lưu vực Sông Đà theo 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên	73,3970	120.637	
4	Nhà máy thủy điện Pá Khoang	2.649,95326	86.104	
5	Nhà máy thủy điện Nậm He	9.663,25600	235.564	
6	Nhà máy thủy điện Nậm Múc	27.267,9730	164.433	
7	Nhà máy thủy điện Nậm Khẩu Hu	3.120,7430	137.230	
8	Nhà máy nước thành phố Điện Biên	3.120,7430	61.918	
	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận thuộc lưu vực Sông Đà 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên	3.120,7430	200.852	
9	Nhà máy nước huyện Mường Chà	81,0000	111.860	
10	Nhà máy nước thị xã Mường Lay	1.954,2700	5.817	
11	Nhà máy nước Tuần Giáo	492,5409	40.509	
12	Nhà máy nước Tủa Chùa	77,6480	171.125	
13	Nhà máy nước Điện Biên Đông	9,5730	554.473	

II. Đơn giá Nhà máy thủy điện Nậm Khẩu Hu năm 2018

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Nậm Khẩu Hu	3.120,7430	63.756	

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh kính đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố thông báo đến UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai và thông báo đến các chủ rừng biết để làm căn cứ theo dõi, giám sát, thực hiện. / *sm* *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Phòng chuyên môn BĐH Quỹ (T/h);
- Lưu: VTQ.



Đặng Thị Thu Hiền

Số: 208 /TB-QBVR

Điện Biên, ngày 04 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng lưu vực Sông Đà, Sông Mã năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé;
- BQLR phòng hộ huyện Mường Chà; Tuần Giáo; Điện Biên.

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ số tiền thực thu do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối năm 2019 về chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phối hợp với Chi cục kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm và Ủy ban nhân dân các xã có diện tích rừng cung ứng DVMTR;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND, ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 đối với số tiền chưa xác định được được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo số tiền chi trả DVMTR, bình quân cho 01 ha rừng năm 2019 đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng, chi trả cho các chủ rừng theo quy định như sau:

Đơn giá các Nhà máy thủy điện, Nhà máy nước năm 2019:

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
I	LƯU VỰC SÔNG ĐÀ			
1	Nhà máy Thủy điện Hòa Bình	220.339,7907	270.961	
2	Nhà máy Thủy điện Sơn La	220.339,7907	313.917	
3	Nhà máy Thủy điện Lai Châu	118.337,8570	320.215	

4	Công ty CP nước sạch Vinaconex	220.339,7907	3.904	
5	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận thuộc lưu vực Sông Đà theo QĐ số 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên	220.339,7907	86.543	
II	LƯU VỰC SÔNG MÃ			
1	Nhà máy thủy điện Bá Thước 1	39.626,7534	4.652	
2	Nhà máy thủy điện Bá Thước 2	39.626,7534	18.330	
3	Công Ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn	39.626,7534	134.584	
4	Công ty TNHH Hà Thành thủy điện Thành Sơn	39.626,7534	4.450	
5	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận thuộc lưu vực Sông Đà theo QĐ số 518/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên	38.475,4031	237.984	
		492.5409	197.475	

Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh kính đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố thông báo đến UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai và thông báo đến các chủ rừng biết để làm căn cứ theo dõi, giám sát, thực hiện. / *son* *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Phòng chuyên môn BĐH Quý (T/h);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thu Hiền
Đặng Thị Thu Hiền